

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023

(Kèm theo Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Luật ngân sách nhà nước năm 2015⁽¹⁾; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp thứ 4 về việc dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023.

Trên cơ sở số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo đã được Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện xác nhận và Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII đã kiểm toán. Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 tại Thông báo số 70/TB-TTHĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, hoàn thiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

A. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán thu ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 (trừ số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện): 10.809.697 triệu đồng. Trong đó, thu cân đối ngân sách 7.660.973 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.148.724 triệu đồng.

Quyết toán thu ngân sách địa phương 18.036.209 triệu đồng; sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, cấp huyện bổ sung cho cấp xã, còn lại 13.452.482 triệu đồng (số liệu chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo). Tình hình thực hiện như sau:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước 3.383.863 triệu đồng, đạt 101,8% so dự toán Trung ương giao, đạt 73,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 80,7% so với năm trước, trong đó:

⁽¹⁾ Tại khoản 3, Điều 69 Luật ngân sách nhà nước năm 2015: Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.

1. Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn cân đối: 3.371.656 triệu đồng, đạt 103,9% so dự toán Trung ương giao⁽²⁾, đạt 74,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 83,3% so với năm trước. Trong đó, thu nội địa 2.995.649 triệu đồng, đạt 101,4% dự toán Trung ương giao, đạt 71,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 80,6% so với năm trước. Thực hiện một số khoản thu chủ yếu như sau:

(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Thực hiện 781.592 triệu đồng, đạt 111,3% so dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 95,8% so với cùng kỳ năm trước. Số thu khu vực này chủ yếu từ số nộp thuế GTGT và thuế tài nguyên nước thủy điện của các Nhà máy thủy điện trên địa bàn. Số thu từ thủy điện thực hiện cả năm 2023: 650.842 triệu đồng, đạt 114,7% dự toán giao và bằng 95,1% so với cùng kỳ.

(2) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Thực hiện 56.841 triệu đồng, đạt 113,7% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 113,1% so với cùng kỳ năm trước. Số thu năm 2023 khu vực này vượt dự toán giao nguyên nhân chủ yếu từ Chi nhánh công ty cổ phần xăng dầu và dầu khí PV Oil miền trung tại Kon Tum và số thu từ Công ty Cao su Chư Mom Ray, Công ty Cao su Sa Thầy.

(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Thực hiện 1.951 triệu đồng, đạt 32,5% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 30,0% so với năm trước.

(4) Thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh: Thực hiện 1.130.966 triệu đồng, đạt 115,4% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 97,3% so với năm trước; Số thu đạt cao, chủ yếu là do Thủy điện Thượng Kon Tum đã đi vào hoạt động ổn định và phát sinh số nộp ngân sách lớn. Ngoài ra còn có thu từ các nhà máy sản xuất tinh bột sắn hoạt động hết công suất, sản lượng sản xuất tăng khá.

(5) Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 117.706 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 68,1% so với năm trước; số thu đạt dự toán giao, chủ yếu từ tiền lương, tiền công và từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân. Tuy nhiên giảm mạnh so với cùng kỳ là do thị trường bất động sản trầm lắng nên số nộp từ chuyển nhượng bất động sản phát sinh thấp.

(6) Thu thuế bảo vệ môi trường: Thực hiện 152.559 triệu đồng, đạt 55,9% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 87,0% so với năm trước. Số thu chủ yếu từ số nộp của Chi nhánh xăng dầu Kon Tum và Chi nhánh công ty cổ phần xăng dầu và dầu khí PV Oil Miền Trung tại Kon Tum. Số thu từ thuế bảo vệ môi trường không đạt dự toán giao và giảm so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường

⁽²⁾ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Trung ương giao 3.246.000 triệu đồng (thu nội địa 2.953.000 triệu đồng; thu xuất nhập khẩu 293.000 triệu đồng)

đối với xăng, dầu mỡ nhờn, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, theo đó mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol) là 2.000 đồng/lít, nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 1.000 đồng/lít, dầu hỏa là 600 đồng/lít (*giảm so mức thu lập và giao dự toán năm 2023 quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*).

(7) Thu tiền sử dụng đất⁽³⁾: Thực hiện 182.295 triệu đồng đạt 45,6% so dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 71,0% so với năm trước. Nguyên nhân đạt thấp là do thị trường bất động sản trầm lắng, số thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất trong dân đạt thấp.

(8) Các khoản thu còn lại: Lệ phí trước bạ 90.718 triệu đồng, đạt 82,5% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; tiền cho thuê đất, mặt nước 27.930 triệu đồng, đạt 127,0% so dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu phí, lệ phí 56.346 triệu đồng, đạt 98,9% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 112.374 triệu đồng, đạt 124,9% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (*kể cả xổ số điện toán*) 101.382 triệu đồng, đạt 131,7% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thu khác ngân sách 86.441 triệu đồng đạt 133,0% so dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao...

(9) Thu từ các dự án khai thác quỹ đất địa phương giao tăng thu so với dự toán Trung ương giao: Thực hiện 86.014 triệu đồng⁽⁴⁾, chỉ đạt 6,9% dự toán HĐND tỉnh giao. Số thu thực hiện cả năm chưa đạt dự toán, nguyên nhân do thị trường bất động sản cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng trầm lắng, kết quả bán đấu giá đất đến nay chưa thành công theo kế hoạch.

(10) Thu thuế xuất nhập khẩu và giá trị gia tăng hàng nhập khẩu: Nguồn thu điều tiết 100% cho Ngân sách Trung ương, thực hiện 326.507 triệu đồng, đạt 111,4% so với dự toán Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 100,1% thực hiện năm trước.

(11) Các khoản huy động, đóng góp: Thực hiện 49.500 triệu đồng.

2. Vay của ngân sách nhà nước: 61.032 triệu đồng (*bao gồm: Vay trong nước của ngân sách địa phương 12.206 triệu đồng và vay ngoài nước của ngân sách trung ương 48.826 triệu đồng*).

II. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2023 là 18.036.209 triệu đồng, sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp chuyển giao từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện (*3.815.518 triệu đồng*), ngân sách huyện bổ sung cho cấp xã (*768.209 triệu đồng*) còn lại 13.452.482 triệu đồng, cụ thể như sau:

⁽³⁾ Chưa bao gồm số tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao

⁽⁴⁾ Bao gồm: Thu từ bán đấu giá các cơ sở nhà, đất thuộc Khách sạn Đăk Bla và Nhà hàng Ngọc Linh - số 02 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum 86.005 triệu đồng; GTGC tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước 9 triệu đồng.

1. Thu cân đối ngân sách địa phương: 13.440.276 triệu đồng (*trong đó, thu ngân sách tỉnh 10.409.131 triệu đồng, thu ngân sách huyện 3.031.145 triệu đồng*) gồm:

(1) Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 6.579.464 triệu đồng (*gồm: thu cố định và điều tiết 2.816.359 triệu đồng, thu kết dư năm trước: 73.724 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang 3.563.989 triệu đồng, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 75.892 triệu đồng, các khoản huy động, đóng góp 49.500 triệu đồng*). Trong đó:

a) Thu nội địa cân đối ngân sách địa phương được hưởng (*sau khi loại trừ: tiền sử dụng đất, xố số kiến thiết, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y...*)⁽⁵⁾ còn lại 2.496.299 triệu đồng, tăng thu so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao⁽⁶⁾ 245.022 triệu đồng⁽⁷⁾. Trong đó, tăng thu 70% thực hiện dự toán ngân sách địa phương tạo nguồn cải cách tiền lương (CCTL) 173.881 triệu đồng, tăng thu ngân sách địa phương còn lại được cân đối chi 71.142 triệu đồng.

b) Tăng thu nguồn xố số kiến thiết ngân sách tỉnh so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 là 24.382 triệu đồng⁽⁸⁾.

(2) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 6.860.812 triệu đồng. Trong đó, bổ sung cân đối ngân sách 3.645.849 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu 3.214.963 triệu đồng, gồm: (i) theo dự toán đầu năm 2.986.694 triệu đồng; (ii) bổ sung có mục tiêu trong năm 228.269 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 03*), gồm: Vốn đầu tư 31.594 triệu đồng, kinh phí sự nghiệp 196.675 triệu đồng.

2. Vay của ngân sách địa phương (*vay trong nước, địa phương vay lại từ nguồn cho vay lại của Chính phủ*): 12.206 triệu đồng.

III. Phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh 2023

Căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước⁽⁹⁾, sau khi rà soát nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023, một số nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 và khoản thu từ các dự án khai thác quỹ đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình⁽¹⁰⁾ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 và điều chỉnh dự toán ngân sách địa

⁽⁵⁾ Tiền sử dụng đất 182.294 triệu đồng, xố số kiến thiết 101.382 triệu đồng, thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao (*bao gồm ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước*): 86.014 triệu đồng, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y 12.942 triệu đồng, ghi thu tiền thuê đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước cấp huyện thực hiện 2.176 triệu đồng; Kinh phí Chương trình MTQG nộp trả (Thu khác 4902) theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước 125 triệu đồng.

⁽⁶⁾ Dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp Hội đồng nhân dân tỉnh giao 4.014.300 triệu đồng; loại trừ tiền sử dụng đất (400.000 triệu đồng), xố số kiến thiết (77.000 triệu đồng), Phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (12.000 triệu đồng); tăng thu các dự án khai thác quỹ đất 1.252.863 triệu đồng, còn lại 2.272.437 triệu đồng.

⁽⁷⁾ Ngân sách tỉnh tăng thu 81.918 triệu đồng; trong đó, 70% tạo nguồn CCTL 59.734 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện tăng thu 163.105 triệu đồng, trong đó, 70% tạo nguồn CCTL 114.147 triệu đồng.

⁽⁸⁾ Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao 77.000 triệu đồng, thực hiện thu 101.382 triệu đồng. Nguồn tăng thu này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Thông báo số 19/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 4 năm 2024 về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và điều chỉnh giảm nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, dự toán chi từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất năm 2023.

⁽⁹⁾ Tại điểm a, khoản 3, Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 59, Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

⁽¹⁰⁾ Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

phương⁽¹¹⁾ tại Thông báo số 19/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 4 năm 2024⁽¹²⁾, Thông báo số 56/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 và Thông báo số 58/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 (*chi tiết tại phụ lục 06*).

B. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 là 10.886.897 triệu đồng⁽¹³⁾. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương là 18.036.209 triệu đồng⁽¹⁴⁾ (*bao gồm số bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên; kinh phí chuyển nguồn, kết dư, tăng thu tiền sử dụng đất, tăng thu nguồn xổ số kiến thiết, nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán đầu năm*). Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương (*sau khi loại trừ chi bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương*) là 13.452.482 triệu đồng.

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương (*bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới, chi chuyển nguồn*): 17.864.519 triệu đồng bằng 99,1% so với nhiệm vụ chi. Sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ cấp tỉnh cho huyện và cấp huyện cho xã còn lại 13.280.792 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 02*), cụ thể như sau:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện 13.082.050 triệu đồng, bằng 97,8% so với nhiệm vụ chi. Tình hình thực hiện một số khoản chi chủ yếu (*số tương đối được so sánh với nhiệm vụ chi năm 2023*) như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện chi toàn tỉnh 2.702.752 triệu đồng, đạt 52,3% nhiệm vụ chi, trong đó:

(1) Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo các lĩnh vực (*Quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, hoạt động kinh tế...*): 2.697.295 triệu đồng⁽¹⁵⁾, đạt 52,2% nhiệm vụ chi.

(2) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích 5.457 triệu đồng, bằng 100% so với nhiệm vụ chi; trong đó, chi bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh 5.457 triệu đồng.

*** Chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh:** Thực hiện 1.384.986 triệu đồng, đạt 40,8% nhiệm vụ chi. Trong đó, (1) chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo các lĩnh vực (*Quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa thể dục thể thao, hoạt động kinh tế...*) 1.379.529

⁽¹¹⁾ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023: 47.508 triệu đồng; nguồn tăng thu xổ số kiến thiết 24.382 triệu đồng; nguồn tăng thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y 942 triệu đồng; các nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023: 134.810 triệu đồng.

⁽¹²⁾ Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và điều chỉnh giảm nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, dự toán chi từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất năm 2023.

⁽¹³⁾ Bao gồm kinh phí Trung ương bổ sung mục tiêu, kinh phí Bộ Tài chính giao dự toán đầu năm theo Quyết định số 2568/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thêm (*chưa bao gồm: chi chuyển nguồn, kết dư, tăng thu năm trước, chi bổ sung trợ cấp, chuyển giao cho ngân sách cấp huyện, xã*).

⁽¹⁴⁾ Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương gồm: Dự toán chi ngân sách địa phương Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 là 10.886.897 triệu đồng; nguồn năm trước chuyển sang năm 2023: 3.563.989 triệu đồng (ngân sách tỉnh 1.955.446 triệu đồng, ngân sách cấp huyện, xã 1.608.543 triệu đồng); nguồn kết dư ngân sách địa phương năm 2022: 73.724 triệu đồng (*ngân sách tỉnh 54.725 triệu đồng, ngân sách cấp huyện và xã 18.998 triệu đồng*); các khoản huy động đóng góp 49.500 triệu đồng;....

⁽¹⁵⁾ Trong đó, ghi thu ghi chi vốn nước ngoài, vốn vay lại vốn nước ngoài từ Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 111/2016/TT-BTC: 61.032 triệu đồng;

triệu đồng đạt 40,7% nhiệm vụ chi, nếu cộng cả số vốn đã giải ngân (*tạm ứng 1.078.209 triệu đồng*⁽¹⁶⁾) nhưng chưa thanh toán thì đạt **72,5% nhiệm vụ chi**; chi đầu tư từ nguồn giao tăng thu so với dự toán Trung ương giao 109.405 triệu đồng; ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài (ODA, vốn vay) cho các dự án đầu tư trên địa bàn 61.032 triệu đồng đạt 40,8% dự toán (*149.567 triệu đồng*⁽¹⁷⁾). (2) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích 5.457 triệu đồng, bằng 100% so nhiệm vụ chi (*bổ sung vốn quỹ phát triển đất 5.457 triệu đồng*).

Trong đó: Chi từ nguồn tăng thu bán đấu giá các cơ sở nhà, đất (*Khách sạn Đăk Bla và Nhà hàng Ngọc Linh - số 02 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum*) 86.005 triệu đồng⁽¹⁸⁾, gồm: Trích 10% kinh phí đo đạc, quản lý đất đai⁽¹⁹⁾ 7.863 triệu đồng; Trích 2% bổ sung dự phòng ngân sách tỉnh 1.720 triệu đồng; Số còn lại 76.422 triệu đồng⁽²⁰⁾ chi đầu tư: Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban, ngành và các hạng mục phụ trợ 56.422 triệu đồng; Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh 20.000 triệu đồng.

2. Chi trả nợ gốc, lãi vay của các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ: Thực hiện chi 10.232 triệu đồng bằng 58,7% nhiệm vụ chi (*trong đó, Chi trả nợ gốc: 8.583 triệu đồng, Chi trả lãi, phí vay 1.649 triệu đồng*).

3. Chi thường xuyên: Thực hiện 5.805.831⁽²¹⁾ triệu đồng, đạt 73,3% nhiệm vụ chi⁽²²⁾ (*nếu loại trừ nguồn cải cách tiền lương tích lũy qua các năm chưa sử dụng theo quy định của trung ương thì thực hiện đạt 85% nhiệm vụ chi*). Trong đó, chi ngân sách cấp tỉnh 1.956.062 triệu đồng, đạt 68,4% nhiệm vụ chi (*nếu loại trừ nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng theo quy định thì thực hiện đạt 78,6% nhiệm vụ chi*). Tình hình thực hiện một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

(1) Chi quốc phòng, an ninh: Thực hiện 239.978 triệu đồng đạt 93,7% so với nhiệm vụ chi. Riêng ngân sách cấp tỉnh chi 99.334 triệu đồng, đạt 90,4%, trong đó: kinh phí chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện 9.600 triệu đồng⁽²³⁾.

(2) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thực hiện 2.565.200 triệu đồng, đạt 94,1% nhiệm vụ chi. Ngân sách tỉnh chi 478.436 triệu đồng, đạt 90,1%. Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội còn chưa thực hiện được

⁽¹⁶⁾ Chưa bao gồm số chi từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao 127.159 triệu đồng.

⁽¹⁷⁾ Trong đó: Dự toán ghi thu ghi chi vốn nước ngoài (ODA) Bộ Tài chính giao 72.367 triệu đồng, Địa phương vay lại nguồn vốn nước ngoài từ Chính phủ 77.200 triệu đồng.

⁽¹⁸⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1315/UBND-KTTH ngày 17 tháng 4 năm 2024 báo cáo, đề nghị Bộ Tài chính loại trừ khoản thu từ xử lý tài sản này (*trước khi xác định tăng thu NSDP năm 2023 tạo nguồn cải cách tiền lương*) để phân bổ cho các nhiệm vụ chi theo quy định 86.005 triệu đồng, trong đó: Trích 10% chi công tác đo đạc, quản lý đất đai 7.863 triệu đồng, 2% bổ sung nguồn dự phòng 1.720 triệu đồng, số thu tiền bán đấu giá còn lại **76.422 triệu đồng** đã bố trí chi đầu tư Dự án Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban, ngành và Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh theo chủ trương cấp thẩm quyền. Ngày 04 tháng 11 năm 2024, Bộ Tài chính đã có văn bản số 11937/BTC-NSNN về nguồn thu NSDP năm 2023 để thực hiện CCTL năm 2024, trong đó thống nhất loại trừ khoản thu bán tài sản 86.005 triệu đồng như đề nghị của địa phương.

⁽¹⁹⁾ Từ nguồn thu tiền cho thuê đất.

⁽²⁰⁾ UBND tỉnh báo cáo tại Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2024 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 và UBND tỉnh có Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó đã điều chỉnh bố trí chi quản lý đất đai 7.863 triệu đồng, chi đầu tư Dự án nêu trên 76.422 triệu đồng.

⁽²¹⁾ Bao gồm các nhiệm vụ chi khác: cấp huyện: 4.146 triệu đồng, cấp xã 18.301 triệu đồng.

⁽²²⁾ Chi thường xuyên đạt thấp so nhiệm vụ chi, lý do: nguồn cải cách tiền lương ngân sách địa phương còn tồn khá lớn, chưa sử dụng 1.058.264 triệu đồng tiếp tục chuyển sang năm sau để thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ, chuyển nguồn vốn chương trình MTQG 718.369 triệu đồng, ...

⁽²³⁾ Hỗ trợ kinh phí trang bị hệ thống nước sạch của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục thực hiện theo quy định của Trung ương 66.251 triệu đồng, trong đó: nguồn Trung ương bổ sung thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ năm 2023 trở về trước và hỗ trợ chi trả chế độ số lượng biên chế giáo viên được bổ sung theo Quyết định 72-QĐ/TW: 46.228 triệu đồng; kinh phí chuyển nguồn sau thời điểm 30/9 tại các đơn vị: 19.404 triệu đồng; kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục đưa vào nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh: 25.697 triệu đồng (*Kinh phí thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ: 5.770 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ kinh phí ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non: 1.288 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 4.626 triệu đồng; Kinh phí học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật: 1.411 triệu đồng; các chính sách giáo dục khác: 6.467 triệu đồng...*), nộp trả ngân sách cấp trên theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước và các quy định có liên quan⁽²⁴⁾...

(3) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thực hiện 537.216 triệu đồng đạt 94,4% nhiệm vụ chi (*trong đó, bao gồm kinh phí ngân sách hỗ trợ mua, đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng người nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, người cận nghèo, đối tượng chính sách khác*). Trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 525.640 triệu đồng, đạt 94,3% nhiệm vụ chi. Kinh phí còn chưa thực hiện được chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục thực hiện theo quy định của Trung ương: 25.319 triệu đồng (*kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách 24.704 triệu đồng; nguồn sự nghiệp y tế được chuyển năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước 615 triệu đồng*).

(4) Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 711.955 triệu đồng, đạt 57,3% so với nhiệm vụ chi. Trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 358.918 triệu đồng, đạt 54,9% nhiệm vụ chi; chi sự nghiệp kinh tế đạt thấp do một số nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm 2024 theo quy định để thực hiện như: Kinh phí hỗ trợ khắc phục thiên tai, sạt lở trên địa bàn tỉnh Kon Tum bổ sung vào thời điểm cuối năm được chuyển sang năm 2024 tiếp tục thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước 130.000 triệu đồng; kinh phí chuyển nguồn tại các đơn vị: 22.150 triệu đồng (*Bao gồm các chương trình mục tiêu quốc gia: 17.528 triệu đồng*), một số nhiệm vụ khác⁽²⁵⁾ và nộp trả ngân sách cấp trên⁽²⁶⁾ theo quy định. Nếu loại trừ các khoản chuyển nguồn sang năm 2024 thì chi ngân sách cấp tỉnh đạt 72% so với nhiệm vụ chi.

(5) Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thực hiện 1.223.884 triệu đồng đạt 89,3% so với nhiệm vụ chi. Ngân sách cấp tỉnh chi 355.271 triệu đồng,

⁽²⁴⁾ Kinh phí học bổng học sinh dân tộc nội trú; học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp 3.183 triệu đồng; Hỗ trợ chi phí học tập học sinh dân tộc rất ít người theo NĐ 57/2017: 271 triệu đồng; Kinh phí thực hiện NĐ 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ: 4.103 triệu đồng, các chính sách giáo dục khác....

⁽²⁵⁾ Nguồn 12% tiền đất điều tiết về ngân sách tỉnh năm 2023 thời điểm cuối năm, kinh phí quy hoạch....

⁽²⁶⁾ Kinh phí thực hiện Đề án "Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng" 44.365 triệu đồng và các kinh phí khác như: Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông...

đạt 90% so với nhiệm vụ chi. Kinh phí còn lại chưa sử dụng được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước (*Các chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí giao quyền tự chủ tại các đơn vị cấp tỉnh chưa sử dụng tiếp tục được chuyển sang năm sau, kinh phí bổ sung sau ngày 30/9 được chuyển năm sau theo quy định...*); kinh phí các đơn vị hủy dự toán đưa vào kết dư theo quy định⁽²⁷⁾, kinh phí thừa nộp trả ngân sách cấp trên⁽²⁸⁾ theo quy định.

(6) Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện 200.408 triệu đồng, đạt 78,8% so với nhiệm vụ chi; ngân sách cấp tỉnh chi 21.779 triệu đồng đạt 46,3%, chi đảm bảo xã hội cấp tỉnh đạt thấp do một số nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện như: kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội còn thừa chưa sử dụng được tính vào tiết kiệm chi ngân sách tỉnh và chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện theo quy định của Trung ương 15.574 triệu đồng (*Trong đó: Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo: 1.618 triệu đồng, Kinh phí thực hiện bảo trợ xã hội: 13.956 triệu đồng*), kinh phí chuyển nguồn tại các đơn vị: 550 triệu đồng (*Bao gồm các chương trình mục tiêu quốc gia: 182 triệu đồng*); kinh phí các đơn vị hủy dự toán đưa vào kết dư ngân sách tỉnh và chi nộp trả ngân sách cấp trên theo quy định⁽²⁹⁾. Nếu loại trừ các khoản chuyển nguồn sang năm 2024 thì chi ngân sách cấp tỉnh đạt 71% so với nhiệm vụ chi.

4. Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024 (chi tiết tại Phụ lục số 04 và 05)

Chi chuyển nguồn từ nguồn ngân sách địa phương 3.563.989 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh 2.859.545 triệu đồng, gồm: Chi đầu tư phát triển 1.964.845 triệu đồng (*trong đó tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi 1.205.368 triệu đồng*); chi thường xuyên và các khoản Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 894.700 triệu đồng⁽³⁰⁾.

5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: Thực hiện 1.000 triệu đồng, bằng 100% nhiệm vụ chi.

II. Chi nộp ngân sách cấp trên: 198.742 triệu đồng.

C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Quyết toán ngân sách địa phương

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	18.036.209.156.053 đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	17.864.518.703.427 đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	171.690.452.626 đồng

⁽²⁷⁾ Các nhiệm vụ chi đặc thù, không thường xuyên của các đơn vị dự toán

⁽²⁸⁾ Bao gồm kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia...

⁽²⁹⁾ CTMT giáo dục nghề nghiệp – việc làm và an toàn lao động; Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần....

⁽³⁰⁾ Trong đó: Chuyển nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 47.508 triệu đồng; chuyển nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023: 134.810 triệu đồng; chuyển nguồn trả nợ gốc vay các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ 8.860 triệu đồng; chuyển nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định 371.442 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán các đơn vị theo quy định: 86.510 triệu đồng và một số nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu vào thời điểm cuối năm được chuyển nguồn sang năm 2023 theo qui định...

II. Quyết toán ngân sách địa phương (sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, cấp huyện bổ sung cho xã):

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	13.452.482.462.413 đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	13.280.792.009.787 đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	171.690.452.626 đồng

4. Kết dư nguồn cân đối ngân sách địa phương 171.690 triệu đồng. Trong đó: ngân sách cấp tỉnh 138.636 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 24.647 triệu đồng ngân sách cấp xã 8.407 triệu đồng phân bổ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Kết thúc năm 2023 công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước cuối năm đã được triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Theo đó, một số nội dung chi của các sở, ngành, đơn vị dự toán khối tỉnh đã hết nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực chi thường xuyên (*trừ các khoản chi cho con người, nguồn cải cách tiền lương, kinh phí tự chủ, đề tài khoa học và một số khoản chi đương nhiên chuyển nguồn sang năm sau theo quy định*) hủy dự toán và đưa vào kết dư ngân sách tỉnh theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước: *Kết dư ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau, cụ thể: dành nguồn trả nợ gốc đến hạn trả trong năm 2025 của các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài Chính phủ vay về cho địa phương vay lại: 9.660 triệu đồng (Chi tiết phụ lục 08 kèm theo).*

5. Lũy kế Quỹ dự trữ tài chính địa phương đến hết niên độ năm 2023 là 154.434 triệu đồng; trong đó, số dư đầu kỳ 106.941 triệu đồng, phát sinh tăng trong năm 2023 là 47.493 triệu đồng (*bao gồm: Cấp bổ sung Quỹ dự trữ giao dự toán đầu năm 2023: 1.000 triệu đồng, Bổ sung từ kết dư ngân sách năm 2022: 45.865 triệu đồng, lãi thu được trong năm 628 triệu đồng*).

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Trong điều kiện tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thiên tai, dịch bệnh diễn ra thường xuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Công tác phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách địa phương năm 2023 các cấp chính quyền địa phương và đơn vị dự toán đã triển khai thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước, văn bản quy định, hướng dẫn Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và phù hợp với đặc thù của địa phương; quản lý, điều hành ngân sách có hiệu quả, sắp xếp các nguồn để đảm bảo thực hiện dự toán chi ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Trong năm 2023, Ủy ban

nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành yêu cầu các đơn vị, địa phương, cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước tăng cường các biện pháp quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các đơn vị thực hiện công tác khóa sổ, lập báo cáo quyết toán cơ bản đầy đủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC 30 tháng 12 năm 2016; số liệu quyết toán tổng hợp thu, chi ngân sách địa phương đã đối chiếu khớp đúng giữa cơ quan Tài chính - Thuế - Kho bạc nhà nước đến ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 8 xem xét, phê chuẩn./.
